| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **23**/2025/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 23 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa:

***Nguyên đơn***: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên *(trước kia là tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên).*

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972

Nơi thường trú: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên *(trước kia là tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên).*

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

2.2 Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 20/12/1993 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 10/7/2004. Đều đã trưởng thành, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Văn C tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả ông C 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000030 ngày 08/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Tòa án nhân dân tỉnhTN;*
*- VKSND khu vực 1, TN;*
*- VKSND tỉnh TN;*
*- THADS tỉnh TN.*
*- UBND phường T;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**VŨ DUY CHINH**